**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN 7**

**Thời gian: 90 phút (không kể thời gian giao đề)**

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 7**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Văn bản nghị luận | **3** | **0** | **5** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| Văn bản thông tin |
| **2** | **Viết** | Nghị luận về một hiện tượng trong đời sống xã hội | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | ***15*** | ***5*** | ***25*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **20** | | **40%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 7**

**THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | **Văn bản thông tin** | **Nhận biết**:  - Nhận biết được thông tin cơ bản của văn bản thông tin.  - Nhận biết được đặc điểm văn bản giới thiệu một quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động.  - Xác định được số từ, phó từ, các thành phần chính và thành phần trạng ngữ trong câu (mở rộng bằng cụm từ).  **Thông hiểu**:  - Chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm với mục đích của văn bản.  - Chỉ ra được vai trò của các chi tiết trong việc thể hiện thông tin cơ bản của văn bản thông tin.  - Chỉ ra được tác dụng của cước chú, tài liệu tham khảo trong văn bản thông tin.  - Chỉ ra được cách triển khai các ý tưởng và thông tin trong văn bản (chẳng hạn theo trật tự thời gian, quan hệ nhân quả, mức độ quan trọng, hoặc các đối tượng được phân loại).  - Giải thích được ý nghĩa, tác dụng của thành ngữ, tục ngữ; nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng; nghĩa của từ trong ngữ cảnh; công dụng của dấu chấm lửng; chức năng của liên kết và mạch lạc trong văn bản.  **Vận dụng:**  - Đánh giá được tác dụng biểu đạt của một kiểu phương tiện phi ngôn ngữ trong một văn bản in hoặc văn bản điện tử.  - Rút ra được những bài học cho bản thân từ nội dung văn bản. | 4TN | 4TN | 2TL |  |
|  |  | **Văn bản nghị luận** | **Nhận biết**:  - Nhận biết được các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong văn bản nghị luận.  - Nhận biết được đặc điểm của văn bản nghị luận về một vấn đề đời sống và nghị luận phân tích một tác phẩm văn học.  - Xác định được số từ, phó từ, các thành phần chính và thành phần trạng ngữ trong câu (mở rộng bằng cụm từ).  **Thông hiểu**:  - Xác định được mục đích, nội dung chính của văn bản.  - Chỉ ra được mối liên hệ giữa ý kiến, lí lẽ và bằng chứng.  - Chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó.  - Giải thích được ý nghĩa, tác dụng của thành ngữ, tục ngữ; nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng; nghĩa của từ trong ngữ cảnh; các biện pháp tu từ như: nói quá, nói giảm nói tránh; công dụng của dấu chấm lửng; chức năng của liên kết và mạch lạc trong văn bản.  **Vận dụng:**  - Rút ra những bài học cho bản thân từ nội dung văn bản.  - Thể hiện được thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với vấn đề đặt ra trong văn bản. |  |  |  |  |
| **2** | **Viết** | **Nghị luận về một vấn đề trong đời sống.** | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống trình bày rõ vấn đề và ý kiến (tán thành hay phản đối) của người viết; đưa ra được lí lẽ rõ ràng và bằng chứng đa dạng | 1\*TL | 1\* TL | 1\* TL | 1\* TL |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II    **MÔN: NGỮ VĂN 7**  ĐỀ CHÍNH THỨC  ***Thời gian: 90 phút (không kể thời gian giao đề)***  **I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**  **Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:**  **LỄ HỘI ĐỀN HÙNG**  Lễ hội diễn ra từ ngày 01 đến hết ngày mùng 10 tháng 3 âm lịch, việc tế lễ được tổ chức rất trọng thể vào ngày chính hội (10/3).  Đền Hùng nằm ở trên núi Nghĩa Linh, xã Hy Cương, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ là nơi hằng năm thường xuyên diễn ra lễ hội mang tính chất quốc gia để suy tôn các vua Hùng là người đã có công dựng nước.  Lễ hội diễn ra từ ngày 01 đến hết ngày 10 tháng 3 âm lịch. Việc tế lễ được tổ chức rất trọng thể vào ngày chính hội (10/3), bắt đầu bằng lễ dâng hương có đại diện của nhà nước, tại đền Thượng là nơi xưa kia vua Hùng tế trời đất. Đồ tế lễ ngoài mâm ngũ quả còn có bánh chưng, bánh giày để nhắc lại sự tích Lang Liêu, cũng là nhắc nhở công đức các vua Hùng đã dạy dân trồng lúa.  Phần rước, có nhiều cuộc rước thần, rước voi, rước kiệu, … của các làng Tiên Cương, Hy Cương, Phượng Giao, Cổ Tích, ….  Sau tế lễ còn có múa hát xoan (ở đền Thượng), hát ca trù (ở đền Hạ) và nhiều trò chơi khác.  Hội đền Hùng không chỉ thu hút khách thập phương đến dự lễ bởi những nét sinh hoạt văn hoá đặc sắc mà còn ở tính thiêng liêng của một cuộc hành hương trở về cội nguồn dân tộc của các thế hệ người Việt Nam. Ðến hội, mỗi người đều biểu hiện một tình thương yêu, lòng ngưỡng mộ về quê cha đất tổ. Ðây là một tín ngưỡng đã ăn sâu vào tâm thức mỗi con người Việt Nam, cho dù họ ở bất cứ nơi đâu.  *(* [*Lễ hội đền Hùng / Cổng Thông Tin Điện Tử Phú Thọ (phutho.gov.vn)*](https://phutho.gov.vn/vi/le-hoi-den-hung)  **Câu 1: Em hãy cho biết văn bản “Lễ hội đền Hùng” thuộc loại văn bản nào?**  A. Văn bản biểu cảm B. Văn bản nghị luận C. Văn bản thông tin D. Văn bản tự sự  **Câu 2: Văn bản “Lễ hội đền Hùng” cung cấp được những thông tin cơ bản nào?**  A. Thời gian, địa điểm, phần lễ - hội, ý nghĩa B. Thời gian, địa điểm, cách thức tổ chức phần lễ  C. Nguồn gốc, chuẩn bị, địa điểm, ý nghĩa D. Thời gian, địa điểm, cách thức tổ chức phần hội  **Câu 3:Đền Hùng nằm ở tỉnh nào?**  A. Nam Định B. Phú Thọ C. Bắc Giang D. Thái Bình  **Câu 4:Lễ hội đền Hùng nhắc đến ngành nghề nào của nước ta?**  A. Công nghiệp B. Thương nghiệp C. Nông nghiệp D.Lâm nghiệp  **Câu 5: Ý nào đúng nhất khi nhận xét về số từ được sử dụng trong câu văn: *“Ðây là một tín ngưỡng đã ăn sâu vào tâm thức mỗi con người Việt Nam, cho dù họ ở bất cứ nơi đâu”.***  A. Số từ biểu thị số lượng chính xác B. Số từ biểu thị số lượng ước chừng  C. Số từ biểu thị số thứ tự D. Số từ biểu thị số lượng chung  **Câu 6:Trong các từ sau, từ nào không phải là từ Hán Việt?**  A. Đất nước B. Tế lễ C.Văn hoá D. Hành hương  **Câu 7: “Lễ hội đền Hùng” nhắc đến truyền thống tốt đẹp nào của dân tộc Việt Nam ta?**  A. Tương thân tương ái B. Uống nước nhớ nguồn  C. Tôn sư trọng đạo D. Lá lành đùm lá rách  **Câu 8: Lễ hội đền Hùng, gợi cho em nhớ đến bài ca dao nào?**  A. Dù ai nói ngả nói nghiêng./ Lòng ta vẫn vững như kiềng ba chân.  B. Bầu ơi thương lấy bí cùng. / Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn.  C. Dù ai đi ngược về xuôi./ Nhớ ngày giỗ tổ mùng mười tháng ba.  D. Nhiễu điều phủ lấy giá gương ./ Người trong một nước phải thương nhau cùng.  **Câu 9:**Theo em, Lễ hội đền Hùng có ý nghĩa gì trong cuộc sống của người Việt Nam ta?  **Câu 10:**Em hãy nêu 3 việc cần làm để thể hiện lòng biết ơn đối với những người đã có công dựng nước và giữ nước?  **Phần II. Viết (4 điểm)**  Viết một bài văn trình bày ý kiến của em về hiện tượng nghiện mạng xã hội của giới trẻ hiện nay.  ------------------Hết-------------------  **HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**  **Môn: Ngữ văn lớp 7**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** | | **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** | |  | **1** | C | 0,5 | | **2** | A | 0,5 | | **3** | B | 0,5 | | **4** | C | 0,5 | | **5** | A | 0,5 | | **6** | A | 0,5 | | **7** | B | 0,5 | | **8** | C | 0,5 | |  | **9** | HS trả lời những ý nghĩa hợp lí:  - Ca ngợi truyền thống tốt đẹp của dân tộc  - Giáo dục lòng biết ơn  - Tôn trọng và giữ gìn các giá trị văn hóa… | 1,0 | |  | **10** | HS nêu được ít nhất 03 việc cần làm thể hiện lòng biết ơn đối với những người đã có công dựng nước và giữ nước:  - Viếng nghĩa trang liệt sĩ  - Thăm hỏi Mẹ Việt Nam anh hùng  - Thăm hỏi, trò chuyện với cựu chiến binh ở địa phương để hiểu thêm về truyền thống đấu tranh của dân tộc… | 1,0 |   **ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM PHẦN VIẾT**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | ***Hình thức*** | Bố cục đủ 3 phần MB-TB-KB  Phần thân bài chia đoạn hợp lý theo luận điểm  Chữ viết sạch sẽ, rõ ràng, không mắc lỗi chính tả | **0.25 đ** | | ***Kĩ năng*** | Đúng kiểu bài văn nghị luận: Luận điểm rõ ràng, có dẫn chứng lý lẽ phù hợp, lập luận chặt chẽ… | **0.5 đ** | | ***Nội dung*** | **A. Mở bài:**  ***- Giới thiệu về vấn đề cần nghị luận:***  Học sinh giới thiệu linh động làm nổi bật và tạo được sự chú ý cho người đọc về vấn đề nghị luận.  (Bên cạnh những mặt tốt mà mạng xã hội mang lại, thì việc lạm dụng nó sẽ dẫn đến hiện tượng nghiêm trọng đó là hiện tượng nghiện mạng xã hội trong giới trẻ hiện nay…)  **B. Thân bài**  – Giải thích: mạng xã hội là gì? là một kênh thông tin xã hội của phương tiện công nghệ. Tại đó, con người có thể trao đổi thông tin, tìm kiếm thông tin, dùng nó cho nhiều mục đích khác nhau.  **– Thực trạng:**  + Nó trở thành một căn bệnh khó chữa của giới trẻ hiện nay  + Quên ăn, quên ngủ, xao nhãng trong mọi công việc  + Nhiều người trẻ hiện nay lâm vào tình trạng nghiện game.  **– Nguyên nhân:**  Khách quan:  + Do môi trường sống của thời đại CNTT bùng nổ mà giới trẻ chưa được trang bị những kiến thức, kĩ năng đầy đủ về hậu quả của việc sử dụng CNTT không đúng cách  + Gia đình thiếu quan tâm hoặc giáo dục rèn luyện con chưa đúng cách…  + Nhà trường và các tổ chức xã hội còn thiếu hoạt động tuyên truyền giáo dục… về vấn đề này  Chủ quan:  + Do con người không kiểm soát được bản thân, lười học ham chơi.  + Do không kiểm soát được thời gian, không xác định được mục tiêu…  **– Hậu quả:**  + Học tập: Mất nhiều thời gian, bỏ học, kết quả học tập sa sút…  + Ảnh hưởng đến sức khỏe: gây cận thị, lưng, béo phì…  + Tinh thần: bệnh tự kỷ…  + Có thể vi phạm pháp luật: có thể dẫn đến nhiều hành vi xấu khác như cướp vặt, đánh nhau, buôn bán hàng cấm…  **– Biện pháp:**  + Bản thân giới trẻ cần rèn luyện cho mình những kĩ năng kiến thức để sử dụng mạng xã hội hiệu quả.  + Gia đình cần quan tâm, định hướng đúng đắn cho giới trẻ về mạng xã hội để tận dụng lợi ích của nó mang lại.  + Nhà trường và các tổ chức xã hội cần tuyên truyền, tổ chức các buổi trải nghiệm … để hs sử dụng mạng xã hội đúng cách…  **C. Kết bài**  - Liên hệ: Bản thân cần biết sắp xếp thời gian học tập, giải trí cho phù hợp…  - Kết luận lại vấn đề. | **0.5 đ**  **0.25 đ**  **0.25 đ**  **0.5 đ**  **0.5 đ**  **0.5 đ**  **0.5 đ** | | Sáng tạo | - Có những dẫn chứng thuyết phục; lập luận thuyết phục, chặt chẽ; có thêm luận điểm mở rộng… | **0.25 đ** | |
|  |